

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 135/2026/HS-PT
Ngày 09 tháng 02 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Minh

Ông Phan Nhựt Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 549/2025/TLPT-HS ngày 30 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo Trần Anh S; Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 733/2025/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo: Trần Anh S; Sinh ngày: 30/12/1991, tại: thành phố Cần Thơ; Đăng ký thường trú: Nhà phía sau nhà số B, Tổ A, khu vực T, phường T, quận T (Nay là phường T), thành phố Cần Thơ; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông: Trần Mộng A và bà: Nguyễn Thị C (đã chết); Có vợ: Huỳnh Thị Cẩm H, sinh năm: 1992 (chưa đăng ký kết hôn); Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2022 (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo do Tòa án chỉ định: Luật sư Nguyễn Thị B, thuộc Đoàn luật sư thành phố H (có mặt)

(Trong vụ án, còn có 03 bị cáo khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 05 giờ 00' ngày 05/5/2022, tại giao lộ Đ và Đường số G, phường A, quận B, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Thành phố H phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh A, Đội Cảnh sát giao thông Công an quận B và Công an phường A tuần tra, phát hiện xe ô tô hiệu Toyota Innova, biển số 65A-236.09 do Quách Trung H1 điều khiển, chở Nguyễn Thành T1 ngồi ở ghế phụ, có biểu hiện nghi vấn nên Tổ công tác yêu cầu đưa xe về Công an phường A, quận B để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện, thu giữ ở hàng ghế thứ 2 của xe ô tô có: 01 bao tải màu trắng bên ngoài in chữ “GOLD BIO”, bên trong có 15 túi nylon màu trắng, bên trong mỗi túi màu trắng có 01 túi nylon màu vàng dạng túi trà bên ngoài in chữ “GUAN YIN WANG”, bên trong mỗi túi dạng túi trà đều chứa chất tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 14.914,23 gam, loại Methamphetamine (Kết luận giám định số 2612/KL-KTHS ngày 10/5/2022 của Phòng K3 (PC09) Công an Thành phố H); 01 bao tải màu trắng bên ngoài in chữ “ABS” bên trong có 15 túi nylon màu trắng, bên trong mỗi túi màu trắng có 01 túi nylon màu vàng dạng túi trà có in chữ “GUAN YIN WANG”, bên trong mỗi túi dạng túi trà đều chứa chất tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 14.916,46 gam, loại Methamphetamine (Kết luận giám định số 2612/KL-KTHS ngày 10/5/2022 của Phòng K3 (PC09) Công an Thành phố H). T1 khai đây là số ma túy của T1, đang trên đường đưa cho Hà Hữu L và Trần Văn R cất giấu và bán để hưởng tiền công. Do đó, Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T1 về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” (bút lục số 47-48; 174-177).

Mở rộng điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H mời Hà Hữu L và Trần Văn R về trụ sở Công an phường A, quận B để làm rõ. L và R khai nhận đang đứng chờ tại đầu hẻm E K, phường A, quận B để nhận số ma túy của T1 cất giấu và giao cho người mua khi T1 yêu cầu để hưởng tiền công. Do đó, ngày 05/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H giữ người trong trường hợp khẩn cấp và ngày 06/5/2022 thi hành Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Hà Hữu L và Trần Văn R về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” (bút lục số 246-253; 305-309).

Lúc 12 giờ 05' cùng ngày 05/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hà Hữu L tại Phòng D4 nhà số E K, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả không thu giữ tài liệu, đồ vật liên quan đến vụ án (bút lục số 271-273).

Đến 12 giờ 35' cùng ngày 05/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn R tại Phòng D3 nhà số E K, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả không thu giữ tài liệu, đồ vật liên quan đến vụ án (bút lục số 311-313).

Đến 22 giờ 00' cùng ngày 05/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thành T1 tại ấp T,

xã K, huyện A, tỉnh An Giang, kết quả không thu giữ tài liệu, đồ vật liên quan đến vụ án (bút lục số 182-184).

Quá trình điều tra, lúc 22 giờ 00 ngày 06/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Anh S tại nhà phía sau nhà số B, Tổ A, khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ, kết quả không thu giữ tài liệu, đồ vật liên quan đến vụ án (bút lục số 363-365).

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, ngày 06/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H ra Quyết định khởi tố bị can, thi hành Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Trần Anh S về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” (bút lục số 357-361).

Kết quả điều tra xác định được hành vi phạm tội của các bị can như sau:

Nguyễn Thành T1 khai nhận: Khoảng năm 2021, T1 quen biết đối tượng tên M (không rõ lai lịch) sống tại Campuchia, thấy T1 hoàn cảnh khó khăn nên M nói T1 phụ giúp mua bán ma túy thì M sẽ trả công. Đến đầu tháng 1/2022, T1 chủ động liên lạc với M xin tham gia hoạt động mua bán ma túy thì M đồng ý. T1 đã giúp M nhận và giao ma túy cho người mua của M 03 lần, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào tháng 01/2022, M liên lạc nói T1 đi nhận ma túy, T1 đi từ tỉnh An Giang đến khu vực đường P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh nhận một thùng giấy do người của M để sẵn ở lề đường, bên trong có 15 kg ma túy; sau đó, T1 gọi điện cho người mua của M để giao ma túy, khi liên lạc thì sử dụng mật khẩu do M yêu cầu là “anh ơi có thùng quà dưới Bạc Liêu” để người mua tự đến lấy. T1 mang thùng ma túy đến để tại đầu một hẻm trên đường Đ, Quận A rồi quay về tỉnh An Giang thì được người của M (không rõ lai lịch) đến trả công 30.000.000 đồng bằng tiền mặt.

- Lần thứ hai: Vào khoảng tháng 3/2022, theo yêu cầu của M, T1 tiếp tục đi từ tỉnh An Giang đến khu vực đường P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh nhận 01 túi nylon để sẵn tại lề đường bên trong có 27 kg ma túy; sau đó, T1 mang túi ma túy đến khu vực đường T, quận B giao cho người mua của M rồi T1 quay về tỉnh An Giang thì được người của M mang 70.000.000 đồng tiền mặt đến trả công cho T1.

- Lần thứ ba: Vào trưa ngày 03/5/2022, M liên lạc qua T2 nói là ngày 04/5/2022 sẽ có ma túy về tại Thành phố Hồ Chí Minh, yêu cầu T1 nhận và giao cho người mua của M như những lần trước. Tuy nhiên, số ma túy lần này không giao hết một lần mà phải chờ 1 đến 2 ngày mới giao hết nên M yêu cầu T1 tìm thuê một chỗ tại Thành phố Hồ Chí Minh để cất giấu ma túy. T1 đã sử dụng số điện thoại 0338.561.945 để liên lạc với bạn là Hà Hữu L qua số điện thoại 0931.167.895, thuê L cất giấu khoảng 20-30 kg ma túy tại chỗ ở của L và đi giao ma túy khi T1 yêu cầu, tiền công là 3.000.000 đồng/01 kg, lúc này L không đồng ý. Nhưng do cần tiền tiêu xài nên một lúc sau L gọi lại cho T1 đồng ý nhận, cất giấu và đi giao ma túy. Đến ngày 04/5/2022, T1 sử dụng số điện thoại 0338.561.945 gọi cho bạn là Trần Anh S qua số điện thoại 0939.256.904 đặt vấn đề nhờ S tìm thuê xe ô tô chở T1 đi từ An Giang lên Thành phố Hồ Chí Minh

nhận ma túy đem đi giao cho người mua, T1 hứa xong việc sẽ trả tiền công cho S là 3.000.000 đồng. S đồng ý thuê xe ô tô để chở T1 đi nhưng do bận công việc, S không trực tiếp chở T1 đi được mà để tài xế thuê chở đi và S hẹn gặp T1 ở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 16 giờ ngày 04/5/2022, tài xế Quách Trung H1 điều khiển xe ô tô Toyota Innova biển số 65A-236.09 đón T từ quận T, thành phố Cần Thơ để đi Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 22 giờ ngày 04/5/2022 xe đến khách sạn Y, số C Đường số G, phường A, quận B, T1 thuê phòng cho tài xế H1 nghỉ ngơi. Khoảng 30 phút sau, T1 lên phòng tài xế H1 gõ cửa để lấy chìa khóa xe ô tô. Sau khi lấy chìa khóa xe, Trung liên L1 yêu cầu Trần Anh S lái xe chở T1 đi giao, nhận ma túy như đã thỏa thuận. Khuya ngày 04/5/2022, S điều khiển xe ô tô Toyota Innova biển số 65A-236.09 chở T1 đi từ khách sạn Y đến khu vực đường P, huyện B. Theo sự chỉ dẫn của M, khi thấy một chiếc xe cứu hộ biển số 30 (không nhớ đầy đủ biển số) chở một chiếc xe ô tô con 05 chỗ đậu ven đường (gần Trung tâm hồi sức tích cực người bệnh Covid-19 tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bệnh viện H2, xã B, huyện B) thì T1 bảo S dừng lại. T1 hướng dẫn S đến xe ô tô nằm trên xe cứu hộ để mở cửa xe và cốp xe rồi dùng chìa khóa (cờ lê) số 14 để lấy ra 02 bánh xe ô tô bên trong có chứa ma túy. S và T1 khiêng 02 bánh xe ô tô bỏ qua xe Toyota Innova biển số 65A-236.09. Sau đó, S tiếp tục điều khiển xe Toyota Innova biển số 65A-236.09 chở T1 đến khu vực vắng vẻ, có bãi cây sậy trên đường N (gần biển chỉ dẫn vào khu dân cư P, xã B, huyện B) thì dừng xe. S mở cốp, không để hai bánh ô tô xuống mà kéo ra sát phía ngoài để T1 dùng dao đã chuẩn bị sẵn cắt hai bánh xe lấy các gói ma túy cất giấu bên trong ra. Lúc này, S cầm bao tải để T1 bỏ các gói ma túy vào, mỗi gói 01 kg. T1 chia thành ba bao, hai bao mỗi bao chứa 15 gói ma túy, một bao chứa 10 gói ma túy. Sau khi bỏ ba bao ma túy lên xe, T1 báo cho M biết thì M cho T1 số điện thoại của người mua là 0399.380.107 và mật khẩu là “*chị K ơi, có rảnh ra nhận sầu riêng về ăn 10 túi 10 kg*” để Trung liên lạc. Người mua hẹn giao nhận ma túy tại khu vực đường C, Quận H. Sau khi giao xong bao tải chứa 10 gói ma túy, S điều khiển xe chở T1 và hai bao tải chứa 30 kg ma túy về khách sạn Y rồi S đón xe ra về. Đến khoảng 05 giờ ngày 05/5/2022, T1 bảo tài xế H1 lái xe Toyota Innova biển số 65A-236.09 chở T1 đi đến hẻm E K, phường A, quận B để đưa 30 kg ma túy còn lại cho L cất giấu, khi đến khu vực ngã tư Đường số E và Đường số G, phường A, quận B thì bị Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang như nêu trên.

Hà Hữu L khai nhận phù hợp với T1 về việc đồng ý giúp T1 nhận, cất giữ và đi giao ma túy khi T1 yêu cầu để nhận tiền công 3.000.000 đồng/01 kg ma túy khi số ma túy đã được giao xong. L có nói T1 cho ứng trước 5.000.000 đồng để thuê phòng nhưng T1 không đồng ý. Do sợ bị Công an phát hiện nên tối ngày 04/5/2022, khi ngồi ăn uống cùng với Trần Văn R, L đã nói với R ngày mai (ngày 05/5/2022) sẽ có người gửi ma túy đến cho L nên nhờ R ra khiêng phụ và cất giấu tại phòng của R thì R đồng ý. L chưa thỏa thuận sẽ trả công cho R như thế nào và dự định khi nhận được tiền công từ T1 sẽ chia cho R sau. Khoảng 02 giờ ngày 05/5/2022, T1 gọi cho L nói khoảng 04 - 05 giờ cùng ngày 05/5/2022 sẽ đem khoảng 20 -30 kg ma túy đá giao cho L. L cung cấp địa chỉ cho T1 đến tại hẻm E K, phường A, quận B. Đến 04 giờ 16 cùng ngày 05/5/2022, L sử dụng điện thoại

gắn sim số 0931.167.895 gọi cho R qua số điện thoại 0901.345.663, gọi Reo dậy để cả hai đi ra đầu hẻm E K, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đứng đợi T1 giao ma túy nhưng chưa kịp nhận thì bị Công an mời về làm việc.

Ngoài ra, L còn khai nhận phù hợp với lời khai của R về việc khoảng tháng 2/2022 quen biết đối tượng tên V (không rõ lai lịch), sau đó L và R phụ giúp V mua bán ma túy 04 lần, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Theo sự chỉ đạo của V, L đến khu vực siêu thị B1, quận B nhận 01 balo màu đen bên trong có chứa ma túy từ 01 người đàn ông đi xe ô tô, đem đến Đường I, xã T, huyện B giao cho một người nam thanh niên (không rõ lai lịch), ma túy đã được đóng gói sẵn nên L chỉ biết là ma túy, còn cụ thể loại ma túy gì, khối lượng bao nhiêu thì L không biết. Xong việc, L được V trả công 4.000.000 đồng.

- Lần thứ hai: Vào ngày 28/4/2022, L giúp V đem 2,5 gam Ketamine và 05 viên thuốc lắc đi giao cho V1 (không rõ lai lịch) và nhận số tiền 3.200.000 đồng đem về cho V. Xong việc, V trả công cho L 500.000 đồng.

- Lần thứ ba: Vào khoảng 22 giờ ngày 29/4/2022, V đưa cho L 2,5 gam Ketamine và 03 viên thuốc lắc để đi giao nhưng Lộc bận không đi được nên nhờ R đi giúp. Reo giao ma túy cho một người ở khu vực thành phố T và nhận số tiền 4.300.000 đồng về đưa cho L. L cho R 500.000 đồng, trong đó tiền công của R là 300.000 và khách cho thêm 200.000 đồng, còn lại 3.800.000 đồng L đưa lại cho V.

- Lần thứ bốn: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 01/5/2022, V tiếp tục đưa cho L 02 gam Ketamine và 05 viên thuốc lắc. Sau đó, L nhờ R đem ma túy đi giao cho một người ở khu vực quận G. Xong việc, người mua hẹn gặp và đưa cho L 4.000.000 đồng. Số tiền này L cho R 500.000 đồng, trong đó tiền công của R là 300.000 đồng và khách cho thêm 200.000 đồng, còn lại 3.500.000 đồng L đưa lại cho V.

Trần Văn R khai phù hợp với L về việc nhận phụ giúp L nhận, cất giấu ma túy tại phòng trọ của R vào ngày 05/5/2022; cũng như việc phụ giúp L bán ma túy của V để nhận tiền công.

Trần Anh S khai nhận phù hợp với T1 về việc biết T1 mua bán ma túy nhưng do cha già yếu, hoàn cảnh khó khăn nên đồng ý giúp T1 đi nhận và giao ma túy. Đây là lần đầu tiên S giúp T1 mua bán ma túy, T1 đã chỉ điểm được vị trí lấy hai bánh xe ô tô chứa ma túy, vị trí T1 và S lấy ma túy từ bánh xe ra bỏ vào bảo tải; vị trí hẻm T1 giao một bao ma túy cho người mua.

Đối với ông Nguyễn Tuấn D là chủ sở hữu xe ô tô Toyota Inova, biển số 65A-236.09; ông Nguyễn Công K1 là người cho T1 thuê xe; tài xế Quách Trung H1, cả ba người không biết T1 thuê xe làm phương tiện mua bán ma túy nên không có căn cứ xem xét để xử lý, cơ quan điều tra chỉ ghi lời khai với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Đối với đối tượng tên M thuê T1 mua bán ma túy, các đối tượng nhận ma túy từ T1; các đối tượng mang tiền công đến trả cho T1; đối tượng tên V thuê L

và R bán ma túy, các đối tượng nhận ma túy từ L và R, do các bị can T1, L, R khai không rõ về nhân thân, lai lịch và địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở điều tra, xác minh làm rõ để xử lý.

* Vật chứng vụ án (được thể hiện tại Phiếu nhập kho vật chứng số 286/PNK/2022 ngày 18/8/2022 của Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp (PC10), Công an Thành phố H), gồm có:

- Thu giữ của Nguyễn Thành T1:

+ 02 thùng niêm phong bên ngoài ghi vụ số 2082 (511/22), có chữ ký của Giám định viên Phan Tấn Q và Điều tra viên Cấn Đình V1, bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

+ 01 điện thoại di động hiệu Vivo, có gắn sim số 0329625623 và số 0338561945, IMEL 1: 867695059525492; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, có gắn sim số 0867550143, IMEL 1: 355043870949345, T1 sử dụng liên lạc mua bán ma túy;

+ 01 ba lô màu đen có in chữ WILSON; 01 con dao bằng kim loại có cán liền bằng kim loại; 01 con dao bằng kim loại có cán bằng gỗ; 01 bao màu trắng có in chữ GOLD BIO; 01 bao màu trắng có in chữ ABS; 02 bánh xe ô tô, T1 sử dụng cất giấu và rạch bánh xe để lấy ma túy;

+ 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại INOVA2.0E, màu sơn bạc, biển số 65A-236.09; số khung: RL4JW3EMXK3370083; số máy: 1TRA693570. Kết luận giám định số khung, số máy không thay đổi. Kết quả xác minh, xe do ông Nguyễn Tuấn D (sinh ngày 16/01/1979; nơi cư trú: 378 Quốc lộ I, khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ) đứng tên chủ sở hữu. Ông D làm nghề cho thuê xe ô tô, ngày 04/5/2022 có ông Bảy K2 (tên thật là Nguyễn Công K1, sinh năm 1960, nơi cư trú: khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ) cũng làm nghề cho thuê xe ô tô, hỏi thuê xe của anh D với giá 2.100.000 đồng/ngày. Sau đó, ông K1 cho bị can Nguyễn Thành T1 thuê lại, việc T1 sử dụng xe làm phương tiện mua bán ma túy ông D và ông K1 không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho ông D là đúng quy định.

- Thu giữ của Hà Hữu L: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, có gắn sim số 0931167895 và số 0898834582, IMEL 1: 356974091568754, L sử dụng liên lạc mua bán ma túy;

- Thu giữ của Trần Văn R: 01 điện thoại di động hiệu Vsmart (là của L đưa cho R sử dụng), có gắn sim số 0901345663, IMEL 1: 351726117077482, R sử dụng liên lạc mua bán ma túy;

- Thu giữ của Trần Anh S: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20, có gắn sim số 0939256904, IMEL: 357648101691033, S sử dụng liên lạc mua bán ma túy;

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lập biên bản chuyển toàn bộ số vật chứng trên đến kho vật chứng thuộc Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh chờ xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 523/CT-VKS-P1 ngày 04/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thành Trung, Trần Anh Sơn, Hà Hữu L và Trần Văn R về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 733/2025/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Anh S: Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với Nguyễn Thành T1, Hà Hữu L, Trần Văn R, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo và quyền xin ân giảm án tử hình theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/11/2025, bị cáo Trần Anh S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Anh S vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo chỉ giúp T1 thuê xe ô tô Innova và tài xế chở T1 lên Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo chở T1 đi nhận 02 bánh xe ô tô bên trong có các gói đồ nhưng bị cáo không biết là ma túy. Bị cáo không được hưởng lợi, cũng không được T1 hứa hẹn cho hưởng lợi từ hành vi mua bán ma túy. Mức án sơ thẩm xử phạt bị cáo tử hình là quá nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Anh S tử hình về tội mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo cho rằng không biết bên trong 02 bánh xe ô tô mà bị cáo chở T1 đi nhận là ma túy nhưng căn cứ vào lời khai ban đầu của bị cáo và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định bị cáo biết rõ T1 mua bán ma túy và chấp nhận giúp sức cho T1. Đồng thời, bị cáo cũng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo cho T1 thuê xe và chở ma túy từ B đến Quận H và về khách sạn, không tham gia mua bán, nên đề nghị Hội đồng xét xử chuyển tội danh của bị cáo thành “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Anh S làm trong thời hạn luật định, hợp lệ về hình thức nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Anh S thừa nhận có thực hiện hành vi như bản án sơ thẩm đã nêu nhưng không thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên, căn cứ vào các Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung, Bản tự khai, Bản tường trình của bị cáo, trong đó có sự tham gia của Đại diện Viện kiểm sát và Luật sư bào chữa cho bị cáo (BL: từ 372-379; từ 385-387; 390; 392-393; 397, 398...), bị cáo đều thừa nhận vì hoàn cảnh gia đình khó khăn nên nhận lời phụ giúp T1 mua bán ma túy (chở T1 đi nhận hai bánh xe bên trong có ma túy, phụ giúp T1 lấy ma túy từ vỏ xe cho vào 3 bao tải, chở T1 đi giao 01 bao ma túy cho đối tượng mua ma túy...). Các lời khai này của bị cáo S phù hợp với lời khai của Nguyễn Thành T1 (BL từ 233-235...) về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, vật chứng của vụ án, phù hợp kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Anh S tham gia với vai trò giúp sức cho Nguyễn Thành T1 mua bán trái phép 39.830,69gam loại Methamphetamine.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Anh S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Anh S:

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến chính sách của nhà nước về đấu tranh phòng ngừa và loại bỏ ma túy ra khỏi cuộc sống xã hội, không những gây mất trật tự trị an, sức khỏe con người, làm lây lan tệ nạn nghiện ngập trong xã hội mà còn gây khó khăn trong việc phòng chống tội phạm về ma túy và là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Số lượng ma túy bị cáo tham gia mua bán đặc biệt lớn. Quá trình xét xử sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo còn quanh co chối tội, không thành khẩn khai báo, cho thấy bị cáo không còn khả năng cải tạo. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Anh S tử hình là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; cần giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trần Anh S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Anh S.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 733/2025/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251; Điều 17, Điều 58; Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Anh S: Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[2] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Bị cáo Trần Anh S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền gửi đơn đến Chủ tịch Nước để xin ân giảm án tử hình.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VCTVKSXXPT tại TP.HCM (1);
- TAND TP.HCM (2);
- VKSND TP.HCM (1);
- THADS TP.HCM (1);
- Công an TP.HCM (1);
- Trại tạm giam Công an TP.HCM (2);
- Lưu VP(5), HS(2).16b.PPC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thanh Dũng